

Số: /KH-STNMT

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 5173/KH-UBND ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023;

Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập. Góp phần minh bạch hóa hoạt động công vụ, ngăn chặn, phòng ngừa lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, nâng cao hiệu quả việc thu hồi tài sản tham nhũng; phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác quản lý cán bộ.

2. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai đầy đủ, trung thực về tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập và giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên. Việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo kịp thời, đúng thời gian và trình tự, thủ tục. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Xác định đúng đối tượng kê khai tài sản, thu nhập:

(kèm theo danh sách đối tượng kê khai tài sản năm 2023 của Sở TNMT)

a) Đối với kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là những đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 34 Luật PCTN (các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị).

b) Đối với kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được quy định tại khoản 2, Điều 36 của Luật PCTN, là những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

c) Đối với kê khai tài sản, thu nhập hàng năm gồm những đối tượng:

- Những người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên) được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Luật PCTN.

- Những người có nghĩa vụ kê khai hằng năm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 Luật PCTN: “Người không thuộc quy định tại điểm a khoản này làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ...”; Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, gồm:

+ Các ngạch công chức và chức danh: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Kiểm lâm viên; Kiểm sát viên; Kiểm soát viên ngân hàng; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Kiểm tra viên hải quan; Kiểm tra viên thuế; Thanh tra viên; Thẩm phán.

+ Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định cụ thể trong 105 danh mục tại Phụ lục III, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

d) Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thì không kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

2. Nội dung thực hiện bao gồm các bước:

a) Bước 1: Việc triển khai, tổ chức kê khai:

- Các đơn vị thuộc Sở căn cứ Kế hoạch này, ban hành kế hoạch hoặc văn bản triển khai, kèm theo danh sách đối tượng kê khai tài sản thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm theo quy định để yêu cầu thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm.

Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 37 Luật PCTN:

1. Đối với cơ quan, đơn vị quản lý:

a) Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền (Văn phòng Sở);

b) Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai;

c) Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

2. Người có nghĩa vụ kê khai:

- Người kê khai phải tuân thủ kê khai **đúng theo mẫu kê khai** tài sản, thu nhập, **không tự ý thay đổi** tên gọi, thứ tự các nội dung, không tự ý cắt bỏ những nội dung không có tài sản, phân biệt động tài sản...(những nội dung nào không có tài sản thì ghi chữ không có), kê khai đúng quy định tại mẫu của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập **ghi rõ phương thức kê khai** theo quy định tại Điều 36 của Luật PCTN (kê khai lần đầu hay kê khai hằng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ, bổ sung). Ví dụ: Đối tượng kê khai hàng năm thì

ghi: **BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP HÀNG NĂM, NĂM 20...;** kê khai bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bầu cử.... thì ghi: **BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ.**

- Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại Điều 35 Luật PCTN (Văn phòng Sở có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể, chi tiết).

- Sau khi kê khai xong phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai, ghi ngày hoàn thành việc kê khai; nộp **02 bản chính** cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định của Luật PCTN và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; hoàn thành việc kê khai **trước ngày 31/12/2023** theo quy định tại Điều 36 Luật PCTN. (**Lưu ý:** thời gian hoàn thành kê khai phân biệt với thời gian bàn giao kê khai).

b) Bước 2: Tiếp nhận, bàn giao, công khai bản kê khai tại cơ quan, đơn vị

- Người được giao nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai khi tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai.

- Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm nhận bản kê khai.

- Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai tại đơn vị mình.

- Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 38 Luật PCTN:

*“1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai. 2. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị **yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại**. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng. 3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền”.*

- Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập Theo Điều 39 Luật PCTN:

*“1. Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị **ơi người đó thường xuyên làm việc**. 2. Bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được công khai tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm”Theo Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP: Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Sở, ngành cấp tỉnh, phòng, ban cấp huyện được **niêm yết tại trụ sở cơ quan** hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức...*

*3. Bản kê khai được công khai **chậm nhất là 05 ngày** kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập*

4. Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và **đại diện tổ chức công đoàn...**”

c) Bước 3: Việc bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền quy định

- Các đơn vị thuộc Sở bàn giao cho Văn phòng Sở 01 bản chính (ký tay). Thời gian **chậm nhất là ngày 10/01/2024** (kèm theo mẫu Báo cáo số 1). Ngoài ra, báo cáo số liệu kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2023 thời kỳ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/4/2024, chậm nhất là ngày 25/4/2024 (kèm theo mẫu Báo cáo số 2).

- Văn phòng Sở tập hợp toàn bộ bản kê khai (cơ quan sở và các đơn vị) bàn giao về Thanh tra tỉnh theo đúng thời gian quy định.

- Đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở (diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) gửi về Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy. Đồng thời, báo cáo kết quả số liệu về Thanh tra tỉnh để tổng hợp toàn tỉnh, báo cáo kết quả về Thanh tra Chính phủ (Giám đốc Sở không gửi TTCP).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch (đối với đơn vị trực thuộc) và triển khai thực hiện đầy đủ nội dung, đúng quy định, đúng thời gian nêu tại Kế hoạch.

Lưu ý: việc triển khai thực hiện được quy định theo Luật PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh. Do đó, nếu có trường hợp chấp hành không nghiêm túc, thực hiện không đúng quy định, lặp lại các vi phạm, hạn chế trước đó đã chỉ ra thì người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật và lãnh đạo quản lý cấp trên.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm hướng dẫn, tổng hợp, thu thập, bàn giao, báo cáo kết quả theo quy định.

3. Thanh tra Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở và tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp thực hiện không đúng quy định, không nghiêm túc.

Trên đây là Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Hồ Xuân Ninh